

Viết thuật ngữ khoa học, tên người và địa danh

Tổng Duy Thanh*

*Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội,
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 13 tháng 4 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 27 tháng 5 năm 2013; Chấp nhận xuất bản ngày 22 tháng 6 năm 2013

Tóm tắt: Hiện nay chưa có sự thống nhất về viết thuật ngữ khoa học, địa danh và tên người trong các ấn phẩm và trên các phương tiện thông tin nói chung, nhất là đối với những trường hợp có yếu tố nước ngoài. Bài báo điểm lại quá trình biến đổi, tiến bộ và kinh nghiệm trong viết thuật ngữ khoa học, địa danh và tên người bằng chữ Việt trong Khoa học nói chung và Khoa học Trái Đất nói riêng.

Thông tin, giao lưu quốc tế phát triển ngày càng nhanh chóng, đặc biệt là với sự hỗ trợ của những thành tựu trong tin học. Trong đó hệ thống chữ viết theo abc (alphabet) được sử dụng đặc biệt hiệu quả, dù là theo hệ latin hay cyril (cyrillic) của các dân tộc slave (Nga, Bulgari, Serbi, v.v...). Sự thu và phát thông tin có thể được thực hiện qua phương tiện nói và viết, nhưng hệ thống chữ viết có vai trò quan trọng nhất. Trong thực tế, việc thu và phát thông tin bằng phương tiện nghe nhìn (phát thanh và vô tuyến truyền hình) cũng lại phải dựa trên cơ sở văn bản viết. Thuật ngữ khoa học, địa danh và tên người đều được viết giống nhau hoặc gần giống nhau ở phần lớn các nước, nhưng cách đọc chúng (dù đã có quy ước về phiên âm quốc tế) vẫn tùy thuộc vào từng nước. Tiếng Việt có ưu thế quan trọng là được ghi bằng ký tự latin, tạo điều kiện thuận lợi trong thu và phát thông tin trên mọi phương tiện. Hiện nay địa danh và tên người của 54 dân tộc Việt Nam đã được viết dễ dàng bằng ký tự latin, không còn lệ thuộc vào cách viết dựa theo âm Hán Việt như một thời đã diễn ra.

Bài báo đề nghị viết địa danh và tên người nước ngoài trong văn bản tiếng Việt chủ yếu dựa vào cách viết bằng ký tự latin đã được những nước có địa danh và tên người đó công bố. Đồng thời chú ý đến đặc điểm của cách viết tiếng Việt. Trên cơ sở kinh nghiệm được tích lũy trong hơn nửa thế kỷ trong Các Khoa học Trái Đất, bài báo giới thiệu cách viết thuật ngữ địa chất đã được đồng thuận của đại đa số các nhà địa học Việt Nam.

Từ khóa: Địa danh; Ký tự la tinh; Tên người; Thuật ngữ; Thuật ngữ địa chất; Thuật ngữ khoa học

1. Tình trạng hiện nay

Việc nhất quán trong cách viết thuật ngữ khoa học, địa danh và tên người trong một cuốn sách, một công trình khoa học là điều cần thiết. Trong bài này người viết xin trình bày cách thức mà tác giả cùng đồng nghiệp qua hơn nửa

thế kỷ công tác trong lĩnh vực Địa học (chủ yếu là Địa chất học) đã đi đến đồng thuận trong cách viết thuật ngữ, địa danh và tên người, nhất là đối với trường hợp có yếu tố từ tiếng nước ngoài.

Hiện nay thuật ngữ khoa học và tên người, địa danh được viết và đọc rất khác nhau trên các phương tiện thông tin như báo chí, phát thanh và truyền hình, cũng như trong các ấn phẩm của các nhà xuất bản [1, 2, 3, 4]. Thậm

*ĐT.: +84-1696 456 546

Email: thanhtongzuy@gmail.com

chí trong cùng một bài báo, một tờ báo cách viết cũng không nhất quán. Trong tình hình chung đó, nhiều cơ quan xuất bản đã phải có quy định để ít nhất thống nhất được cách viết trong các ấn phẩm do cơ quan mình ấn hành. Nhiều quy định của các cơ quan này tỏ ra hợp lý và cũng gần gũi với quy định ở các cơ quan xuất bản khác.

Ngôn ngữ tiến hóa theo sự phát triển của nền văn hóa chung của một dân tộc, một nước. Cho đến đầu thế kỷ trước, ở ta phổ biến cách viết những thuật ngữ khoa học và nhất là tên người, địa danh có nguồn gốc nước ngoài theo cách phiên âm từ chữ Hán và đọc theo âm Hán Việt. Cách viết và đọc như vậy ngày nay không còn phù hợp nữa và một cách tự nhiên đã được thay đổi. Những địa danh và tên người nước ngoài như Tây Bá Lợi Á, Á Căn Đình, Tư Đại Lâm v.v... nay đã xa lạ với mọi người và được thay bằng Siberie, Arhentina hay Argentina, Stalin^[1]. Mở đầu của cách viết mới các thuật ngữ khoa học bằng tiếng Việt là “Danh từ khoa học” của Hoàng Xuân Hãn [5] được xuất bản từ những năm 40 của thế kỷ trước và sau đó là “Danh từ Vạn vật học” của Đào Văn Tiến. Từ nửa sau của thế kỷ 20, hàng loạt Từ điển song ngữ chuyên ngành được biên soạn và xuất bản đã đáp ứng cho nhu cầu phát triển nhanh của khoa học, kỹ thuật của Việt Nam.

Có hai xu thế chính trong cách viết thuật ngữ khoa học, tên người và địa danh có nguồn gốc tiếng nước ngoài - xu thế bản ngữ hóa (Việt hóa) và xu thế quốc tế hóa [6, 7].

^[1] Cách phiên âm của người Trung Quốc mà đọc theo âm Bắc Kinh thường sát với âm gốc của những địa danh và tên người Phương Tây, nhưng chuyển sang âm Hán - Việt thì lại đọc khác hẳn. Ví dụ chữ Stalin, người Trung Quốc phiên âm và đọc theo âm Bắc Kinh là Xư Ta Lin, nhưng cũng những chữ đó người Việt đọc theo âm Hán Việt là Tư Đại Lâm.

Đã từng có chuyện Việt hóa một cách quá tả đến mức quá ngô nghê trong văn bản khoa học. Ví như một thời trên Tạp chí Địa chất đã phổ biến cách viết Việt hóa một cách thô thiển đối với các thuật ngữ khoa học như đáng lẽ là đá trầm tích lại viết là đá cặn bã, đá magma - đá xỉ đặc, quan hệ địa tầng - dan dứu địa tầng v.v...

Trong xu thế Việt hóa cũng còn có quan điểm phiên âm các “thuật ngữ quốc tế” theo cách để sao cho “người Việt dễ đọc”. Cách thức này làm dạng chữ sai biệt nhiều so với gốc của các thuật ngữ vốn có ý nghĩa và nội dung xác định; ví dụ một thời đã viết poophiarit hoặc pocphiarit cho thuật ngữ porphyrite, hoặc viết Ocdovic cho Ordovician(ien), Giura cho Jurassic, Jurassique của thuật ngữ Tây Âu.

Một xu thế ngược lại là muốn “quốc tế hóa” hầu hết các thuật ngữ địa chất theo cách viết ở hầu hết các nước Châu Âu (chủ yếu tiếng Anh, tiếng Pháp) và khi phiên âm cũng cố bám thật sát dạng chữ nước ngoài. Thậm chí do chữ quốc ngữ viết bằng ký tự la tin nên cũng có những người chủ trương không cần chuyển ngữ những thuật ngữ như anticlinal, synclinal, anticlinorium, syncliorium; anteclise v.v... dù các thuật ngữ tương ứng của tiếng Việt đã khá chuẩn như nếp lồi, nếp lõm, phức nếp lồi, phức nếp lõm, vòng nền v.v...

Mỗi lĩnh vực khoa học đều có số lượng khổng lồ thuật ngữ, tên người và địa danh có nguồn gốc tiếng nước ngoài, trong Địa chất học cũng vậy. Trong mấy chục năm qua, cách viết chúng trong các bản văn địa chất đã dần dần thay đổi và đạt được sự đồng thuận trong giới Địa học.

2. Viết địa danh và tên người

2.1. Địa danh và tên người Việt Nam

“Quy định tạm thời về viết hoa trong văn bản của Chính phủ và Văn phòng Chính phủ” [8] [Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ] và văn bản kèm theo (Dưới đây viết tắt: Quy định tạm thời), là một bước để tiến tới thống nhất cách viết tên người và địa danh Việt Nam. Tuy cũng còn có nhiều điều nên bàn thảo thêm [9, 10], nhưng trong phạm vi bài viết này chỉ xin trao đổi về một vài trường hợp cụ thể.

Trong “Quy định tạm thời” nêu trên có quy định về viết hoa tên địa lý, thể hiện ở “*Điểm d mục III.1. Tên địa lý Việt Nam* [8]. Tên địa lý được cấu tạo giữa danh từ chung chỉ địa hình (sông, núi, hồ, biển, cửa, bển, cầu, vũng, lạch, vàm...) với danh từ riêng (có một âm tiết) trở thành tên riêng của địa danh đó: Viết hoa tất cả các chữ cái tạo nên địa danh. Ví dụ: Cửa Lò, Vũng Tàu, Lạch Trường, Vàm Cỏ, Cầu Giấy. Trong thực tế, lâu nay phổ biến cách viết sông Hồng, sông Mã, núi Pháo v.v..., nhưng trong Địa chất học khi đề cập đến các cấu trúc địa chất liên quan với địa danh đều phải viết hoa cả các từ như đứt gãy Sông Hồng, đứt gãy Sông Mã, granit Núi Pháo v.v... Quy định ở “*Điểm d mục III.1*” trong thông tư 01/2011/TT-BNV [8] là hợp lý và nên phổ biến rộng rãi trong nhiều trường hợp tương tự về sông, núi, bển, buôn v.v... Ví dụ Núi Pháo, Sông Đà, Sông Mã, Bản Nậm Xe, Buôn Đôn, Suối Nho, Đắc Song, Đắc Nông v.v...

Tên các thiên thể của hệ Mặt Trời. Lâu nay tên các thiên thể của hệ Mặt Trời được viết mỗi người một kiểu như sao Kim, sao Thổ nhưng lại viết Trái đất, Mặt trời, Mặt trăng v.v... Có lập luận rằng trong tên gọi sao Kim, sao Thổ v.v... thì *sao* là danh từ chung nên không viết hoa. Nếu theo lập luận này thì chắc rằng cũng phải viết *trái Đất, mặt Trời, mặt Trăng!* Cách viết như vậy khó có thể nhận được sự đồng thuận. Lại cũng có người nói là nên viết Kim tinh, Thổ

tinh v.v..., cách này đi ngược với xu hướng Việt hóa nên càng khó có thể chấp nhận.

Thiết nghĩ, đối với các thiên thể của hệ Mặt Trời ta cũng nên áp dụng theo “Quy định tạm thời” và văn bản kèm theo (điểm d mục III.1). Cụ thể là nên viết hoa cả hai con chữ Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất, Sao Kim, Sao Thổ, Sao Hỏa v.v...

2.2. Địa danh và tên người nước ngoài

2.2.1. Sự trở trêu – người Việt đọc theo cách ngoại lai

- *Ảnh hưởng của cách đọc chữ Hán* (âm Hán Việt). Đã một thời, thuật ngữ khoa học, địa danh và tên người nước ngoài được viết theo cách phiên âm của chữ Hán và đọc theo âm Hán Việt như đã nêu trên đây.

- *Ảnh hưởng của cách đọc của tiếng Pháp.* Sau thời đọc theo ảnh hưởng của chữ Hán, đến lượt ảnh hưởng theo cách đọc a á theo cách đọc của người Pháp.

Đã có nhiều điều trở trêu, như tên gọi một số loại đá đã được viết để đọc a á theo tiếng Pháp, ví dụ như bazan và andezit chẳng hạn. Các nước dùng ký tự la tin đều viết tên các loại đá này là basalt và andesit, nhưng mỗi nước đọc theo cách của họ; người Pháp đọc loại đá thứ nhất là bazalt, người Anh đọc là beisolt. Còn đá andesit người Pháp đọc là ang-đe-zit, người Anh đọc là aen-đơ-sait (ændəsait). Vậy tại sao trong tiếng Việt ta lại cứ phải đọc theo kiểu của người Pháp để rồi phải viết a á theo cách đó là bazan và andêzit mà không viết là basalt và đọc là ba sal, viết andesit và đọc là an-đe-sit. Hoặc trường hợp khác - thuật ngữ Frasnien vốn có gốc từ tiếng Pháp của người Bỉ; người Pháp, người Bỉ viết là Frasnien và đọc là Fra-nien còn người Anh-Mỹ viết là Frasnian và đọc là Fras-nian. Như vậy, không phải *cách phát âm* mà là *cách*

viết thuật ngữ mới là yếu tố quan trọng hàng đầu để phát và thu nhận thông tin.

Ảnh hưởng phiên âm theo lối đọc của Pháp cho đến nay vẫn đang phổ biến, gây nên những bất tiện lớn đối với thu và phát thông tin khoa học. Hiện nay lại thêm chuyện người Việt viết và đọc tên người và địa danh của nước khác theo kiểu tiếng Anh. Điển hình là tên thủ đô nước Nga, một thời viết và đọc là Mạc Tư Khoa theo chữ Hán Việt, tiếp đến viết là Matscova, Mat-xcơ-va theo kiểu a á với cách đọc trong tiếng Nga và hiện nay trên các phương tiện thông tin lại thường thấy tên thủ đô nước Nga được viết là Moscow theo đúng cách viết của tiếng Anh. Trong khi đó người Nga phiên tên thủ đô của họ bằng ký tự latin là Moskva.

2.2.2. Về viết địa danh và tên người nước ngoài

2.2.2.1. Lợi thế của chữ quốc ngữ viết bằng ký tự la tin. Chữ Việt hiện nay có lợi thế rất lớn là dùng ký tự la tin để diễn đạt nội dung tư duy của người Việt. Bên cạnh việc biểu đạt tư duy trong tiếng nói, còn có lợi thế là dễ dàng viết tên người và địa danh của tất cả 54 dân tộc anh em trong cộng đồng Việt. Chúng ta không gặp khó khăn gì khi viết tên người của bất kỳ dân tộc nào trên đất nước hình chữ S, như Giàng A Páo, Ksor Ní, Ama Kông. Đối với địa danh cũng vậy, những địa danh ở miền núi phía bắc như bản Lò Súi Tông, đèo Mã Pi Lêng; hoặc ở Tây Nguyên như buôn Đăk Pnê, buôn Plei Breng, buôn Plei Jar Kdol, huyện Kbang, huyện Kông Chro, huyện Krông Pa, huyện Mđrăk v.v... không còn lạ lẫm với mọi người nữa (xem Bản đồ hành chính Việt Nam). Và chẳng trong quá trình lịch sử, khi các nhà truyền giáo Châu Âu lần đầu dùng ký tự latin để viết tiếng Việt thì các phụ âm kép viết liền từng được dùng để ghi phát âm của người Việt [11, 12] như *blái núi* - trái núi, *blan blơ* - trần trờ; *blát nhà* - trát nhà; *cá lích* - cá trích; *con tlâu* - con

trâu; *tlêu người* - trêu người, v.v... (dẫn theo Trần Trí Dõi).

Như vậy mỗi lo là người Việt không đọc được những phụ âm kép viết liền không thể là cái cơ để biện minh cho chủ trương phải viết các-bo-nat thay vì carbonat, đá pocphiarit thay vì đá porphyrit, v.v...

2.2.2.2. Viết địa danh và tên người nước ngoài theo tự dạng hay theo cách đọc (phiên âm)

Có một lập luận là cần viết địa danh và tên người nước ngoài theo “kiểu Việt Nam” và dựa theo phát âm. Từ điển Bách khoa Việt Nam (TĐBK) nhất loạt viết theo nguyên tắc này [13].

Trước hết hãy nói đến chuyện viết theo phát âm nào. Ngay cả khi theo quy ước về phiên âm quốc tế thì dù cho tự dạng giống nhau nhưng mỗi nước vẫn đọc theo kiểu riêng của mình. Hãy lấy một vài ví dụ các địa danh có trong Tự điển Bách khoa Việt Nam và xem cách đọc ra sao đối với các địa danh viết bằng ký tự latin trong tiếng Anh và tiếng Pháp (hai thứ tiếng mà nhiều người Việt biết). Cách đọc của những ngôn ngữ khác dù là ngôn ngữ gốc của địa danh và tên người thì không phải nhiều người có thể tiếp cận được.

Tên thủ đô của nước Đức mọi nước viết bằng ký tự latin đều viết là Berlin, người Anh-Mỹ đọc là [ˈbɜːlɪn], người Pháp: Berlin, TĐBK: Beclin. Tên thành phố Chicago của Mỹ, người Anh-Mỹ đọc là [ˈtʃɪkɑːɡoʊ] hoặc [ˈtʃɪkɑːɡoʊ], người Pháp: Shicago, TĐBK: Sicagâu. Tên thành phố Los Angeles của Mỹ, người Anh đọc: [lɒsˈændʒələs], [lɒsˈæŋɡələs], [lɒsændʒəlɪz], người Pháp đọc: [lɒsˈaŋɡələs]. Tên thủ đô nước Pháp viết là Paris, người Anh đọc: [ˈpærɪs], [ˈpɛrɪs]; người Nga viết bằng ký tự cyrill là Париж và đọc là [parɪʒ] (gần tương tự như parizh), TĐBK: Pari. Tên quốc đảo Seychelles ở Ấn Độ dương, người Pháp đọc: [sɛˌʃɛl], người Anh đọc: [sɛɪˈʃɛlz], TĐBK: Xâysen.

Như vậy các nước viết bằng ký tự latin đều viết giống nhau (trừ TĐBK Việt Nam) đối với những địa danh vừa nêu nhưng cách đọc là tùy từng nước. Sẽ rất khó tìm được thông tin trên các mạng thông tin quốc tế về các địa danh này nếu dùng cách viết của TĐBK để làm từ khóa.

Việc trao đổi thông tin (thu và phát) chủ yếu thực hiện bằng chữ viết. Trao đổi thông tin bằng tiếng nói được thực hiện trong những giao lưu trực tiếp hoặc qua phương tiện phát thanh, truyền hình. Những thông tin được trao đổi bằng tiếng nói lại cũng phải dựa trên cơ sở từ chữ viết, rồi mỗi nước phát âm theo mỗi cách. Trong điều kiện công nghệ thông tin ngày càng phát triển thì vai trò chữ viết càng trở nên quan trọng nhất trong thu và phát thông tin, nhất là bằng chữ viết của những ngôn ngữ thông dụng nhất, đặc biệt là chữ Anh. *Như vậy đối với đa số tuyệt đối trong cộng đồng dân cư thì chữ viết là phương tiện hàng đầu để thu và phát thông tin chứ không phải là việc đọc và cách đọc những chữ đó.*

2.2.2.3. Viết địa danh và tên người các nước sử dụng ký tự la tin. Trong tiếng Việt, đối với địa danh và tên người của các nước Âu Mỹ và một số nước Châu Phi và Châu Á có dùng ký tự la tin thì tên người và địa danh của những nước đó nên viết nguyên dạng như các nước đó viết. Ví dụ, Pierre Routhier, Henri Fontaine; Paris, Marseille, Mont Blanc, California, Chicago, Texas, Seychelles v.v...

2.2.2.4. Viết địa danh và tên người của những nước sử dụng ký tự cyrill và các ký tự khác.

Tên người và địa danh của những nước dùng ký tự cyrill như Nga, Bulgari, Serbi, Ukrain, Mông Cổ v.v... thì nên viết theo cách của các nước đó phiên ra cách viết bằng ký tự la tin. Ví dụ: Карпинский - Karpinskyi, Алексей

Довжиков - Alekxei Dovzhikov, Москва - Moskva, Хабаровск - Khabarovsk, v.v...

Đối với các loại chữ khác như chữ Arab (Ả Rập), Thái, Campuchia, Lào v.v... địa danh và tên người cũng viết theo cách những nước đó viết bằng ký tự la tin (thường là viết theo Anh hoặc Pháp).

Rất nhiều thuật ngữ khoa học được đặt theo địa danh, do đó việc viết nguyên dạng theo ký tự la tin như nêu trên càng rất cần thiết. Có thể dẫn ra rất nhiều ví dụ thuộc loại này như kỷ Jura (theo tên dãy núi Jura giữa Pháp và Bỉ), kỷ Permi (theo tên thành phố Perm ở Nga), cấu trúc mảng Baltica (theo tên biển Baltic), hoạt động tạo núi Alpi (theo tên dãy núi Alpes), đá andesit (theo tên dãy núi Andes ở Nam Mỹ), bậc Lutetien(ian) gọi theo tên la tin của thành phố Paris, Cambrien(ian) gọi theo tên la tin của xứ Wales (Tây Nam nước Anh), bậc Yukiang ở Trung Quốc (tuổi Devon sớm và đã từng được đọc theo âm Hán Việt là bậc Úc Giang), v.v...

Ngày nay phần lớn thanh niên đã được học qua trung học phổ thông thì việc đọc những thuật ngữ này không còn là việc khó. Số đông các nhà ngôn ngữ đã có ý kiến thống nhất khi viết “*Cần giữ nguyên tên riêng tiếng nước ngoài*” [Hội thảo “*Xây dựng chuẩn mực chính tả thống nhất trong nhà trường và trên các phương tiện truyền thông đại chúng*” tại Tp HCM [1], ngày 21/12/2012 (Báo Thanh Niên điện tử. 22/12/2012)].

Trên thế giới, địa danh, tên người và thuật ngữ được viết giống nhau bằng ký tự latin là hiện tượng phổ biến.

Pháp là nước có cả luật bảo vệ tiếng Pháp nhưng họ có thể viết sputnik (lấy từ tiếng Nga - спутник là vệ tinh) tuy họ cũng sẵn có thuật ngữ satellite; họ viết Shakespeare (tên của đại văn hào Anh) và cũng đọc như người Anh chứ không đọc là Sha-kes-pear. Ngay cả thuật ngữ

như *sóng thần*, thì cả Anh và Pháp đều viết tsunami vốn có nguồn gốc từ chữ Nhật. Hoặc hiện tượng bão táp người Pháp vốn có chữ tempête, ouragan; người Anh có tempest, storm. Nhưng để chỉ hiện tượng tương tự ở Thái Bình Dương thì người Pháp viết typhon, người Anh viết typhoon, người Nga viết тайфун vốn bắt nguồn từ chữ táifēng (đại phong - 大風) của tiếng Hán.

Gần đây người Pháp còn viết *le nem* (nem của Miền Bắc hay chả giò ở Miền Nam Việt Nam) thay vì *rouleau impérial* như trước đây, hoặc “*le pho*” (phở của Việt Nam) thay vì *soupe chinoise* như trước, “*nuoc mam*” (nước mắm của tiếng Việt) thay vì “*sauce de poisson*”. Họ viết Le Duan (Lê Duẩn), Van Tien Dung (Văn Tiến Dũng) chứ không phiên theo cách đọc trong tiếng Pháp là Lé Zuan, Van Tien Zoung).

2.2.2.5. Viết địa danh và tên người Trung Quốc

Trước khi dùng ký tự la tin, cả nghìn năm người Việt Nam dùng chữ Hán đọc theo âm Hán Việt. Do đó cùng một cách viết bằng chữ Hán của một tên gọi nhưng người Trung Quốc và người Việt phát âm khác nhau. Ví dụ Beijing – Bắc Kinh, Xu Ta Lin – Tư Đại Lâm (Stalin).

Ngày nay trong cộng đồng người Việt chỉ một số rất ít người biết chữ Hán và Hán Nôm (chữ Nho), đó là những người nghiên cứu về Hán Nôm, nghiên cứu lịch sử và văn hóa, những người được đào tạo ở Trung Quốc. Trong khi đó, đại đa số những người muốn tìm hiểu tài liệu của Trung Quốc đều phải qua nguồn văn liệu của Trung Quốc công bố bằng tiếng Anh, Pháp, Đức hoặc qua nguồn tư liệu quốc tế cũng phần lớn bằng tiếng Anh. Muốn truy cập tài liệu Trung Quốc trong thư viện hoặc qua mạng Internet đều phải dùng ký tự la tin để truy cập. Nếu muốn tìm đọc về khối nền Yangtze (Dương Tử) ở Trung Quốc mà ta dùng từ khóa *Dương Tử* thì không thể tìm ra, mà phải

dùng từ khóa Yangtze như người Trung Quốc viết bằng mẫu tự la tin thì mới truy cập được. Vào thư viện, nếu tìm các tác phẩm của Thái Trọng Dương, Trần Quốc Đạt, Hoàng Cấp Thanh thì cũng không thể tìm ra vì trong thư mục chỉ có thể có phiếu Cai Chong-yang, Chen Guo-ta, Huang Ji-qing.

Như vậy, địa danh và tên người Trung Quốc nên viết theo cách chính người Trung Quốc phiên bằng ký tự la tin. Đối với một số ít tên địa phương, tên người Trung Quốc đã quá quen thuộc thì có thể tiếp tục sử dụng cách viết cũ theo âm Hán Việt hoặc chua thêm cách viết cũ bên cạnh cách viết theo cách người Trung Quốc phiên bằng ký tự la tin. Các thuật ngữ địa chất của Trung Quốc được đặt theo tên địa phương của Trung Quốc thì không thể dùng cách phiên Hán Việt mà cần viết theo cách người Trung Quốc đã viết bằng ký tự la tin. Ví dụ viết nền Yangtze thay vì nền Dương Tử, hệ tầng Lianhuashan, hệ tầng Yukiang thay vì hệ tầng Liên Hoa Sơn, hệ tầng Úc Giang v.v...

3. Viết thuật ngữ khoa học có nguồn gốc tiếng nước ngoài

3.1. Nguyên tắc chung

3.1.1. Phương thức cấu tạo thuật ngữ khoa học địa chất. Có 2 phương thức tạo thuật ngữ khoa học địa chất.

- Thuật ngữ hóa các từ ngữ thông thường (như nếp lồi, thớ chẻ, thể nằm), v.v...

- Định nghĩa hoặc mô phỏng (như Gastropoda - Chân bụng, Pteropoda - Chân cánh, Cephalopoda - Chân đầu...), v.v...

Trong tiếng Việt có 3 yếu tố tham gia cấu tạo thuật ngữ khoa học - yếu tố thuần Việt (V), yếu tố gốc Hán hay chữ Hán (H) và yếu tố gốc

Ấn - Âu (A). Các thuật ngữ sẽ được ghép các yếu tố trên theo những hình thái sau đây.

V-V	H-V	A-V	V-H-A	V-A-H
V-H	H-H	A-H	H-V-A	H-A-V
V-A	H-A	A-A	A-H-V	A-V-H

Có những thuật ngữ ghép thuần (dạng V-V, H-H, và A-A) và những thuật ngữ ghép lai (V-H, V-A, H-V, H-A, V-A-H, v.v...).

Ví dụ:

- V-V : thớ lớp, thớ chẻ, mặt cắt, đứt gãy v.v...
- V-H : vết lộ, Chân đầu, mỏ than, bồn đại dương, kiến tạo động v.v...
- V-A : đứt gãy San Andreas, vẩy mica, nước karst, mảng Nazca, v.v...
- H-H : địa hóa, thạch học, khoáng vật, kiến tạo, v.v...
- H-A : hậu magma, thể pegmatit, mảng Baltica, Nguyên đại Paleozoi, v.v...
- A-A : Aulacogen Donbas, Magma axit, v.v...

3.1.2. Nền tri thức chung của người Việt đã được nâng cao hơn hẳn so với thời kỳ đầu và giữa thế kỷ 20. Nếu trước đây số người có trình độ trung học còn hiếm thì nay số có trình độ THPT và biết ngoại ngữ (ở mức độ khác nhau và chủ yếu là tiếng Anh) đã chiếm tỷ lệ khá trong dân số. Do đó khái niệm về “đại chúng” trong văn phong khoa học cũng cần thay đổi để phù hợp với thực tiễn.

Giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng, nhu cầu truy cập tài liệu trên các mạng toàn cầu đã trở nên một yêu cầu hiển nhiên đối với những người muốn nâng cao trình độ và những người nghiên cứu khoa học. Do đó cần có cách viết thuật ngữ khoa học sao cho thuận lợi đối với việc cập nhật những tài liệu mới trên thế giới. Thuật ngữ khoa học có nguồn gốc nước ngoài cần viết sao cho gọn, dễ đọc và không sai biệt nhiều với dạng chữ chung của quốc tế.

3.2. Viết và đọc thuật ngữ địa chất

3.2.1. Cần tránh những sai lạc đã từng xảy ra trong cách viết và đọc thuật ngữ

- Đọc phụ âm r đứng sau nguyên âm thành c hoặc a, như ar thành ac, er thành ec our thành uốc, ur thành ua v.v... Ví dụ, đã từng viết Acgentina, mà đáng lẽ phải viết Argentina; Cacbon – Carbon; Cuộc bê - Courbet; Pecmi - Permi, Silua - Silur, v.v...

- Đọc chữ s thành chữ z như trong cách đọc của người Pháp khi s đứng giữa hai nguyên âm. Theo đó mà phiên basalt thành bazan; Mésozoique – Mezozoi; andesit – andezit v.v...; hoặc phiên eu thành ơ như neutron thành notron v.v...

3.2.2. Thuận lợi của chữ Việt viết theo ký tự la tin. Chữ Việt từ khi được la tin hóa đã tạo thuận lợi rất lớn trong tiếp thu văn hóa Âu Tây và nói rộng ra là văn hóa thế giới. Riêng trong cách viết, cách đọc tên người, địa danh và thuật ngữ thì tiếng Việt lại càng có thuận lợi rất lớn. Lấy ví dụ với chữ neutron, ta sẽ có thể viết là neutron và đọc là neu tơ ron (hay nêu tơ ron). Các nước dùng ký tự la tin ở Âu Mỹ đều viết neutron nhưng mỗi nước đọc theo cách của mình, như người Anh đọc là niu-tron, người Đức đọc là noi-tron (phiên âm gần đúng). Từ ví dụ này, có thể thấy không nên lệ thuộc vào cách đọc của Pháp để viết và đọc neutron thành notron, mà nên viết neutron và đọc theo kiểu Việt – neu t'ron hay neo tron hoặc a á như thế đều không ảnh hưởng tiêu cực gì đến nội dung khoa học.

3.3. Kiến nghị về sử dụng thêm các con chữ trong bảng chữ cái

3.3.1. Sử dụng thêm một số con chữ la tin chưa có trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Nhập nội con chữ f để phiên âm các thuật ngữ như felspat, fluorit, nefelin, v.v... Dùng con chữ ph trong một số trường hợp có liên quan với ký hiệu hoá học như phosphat, phosphorit, v.v...

- Nhập nội con chữ j để phiên âm các thuật ngữ vốn có gốc viết với con chữ này, ví dụ: jarosit, jaspilit, Java, Jura, v.v...

- Nhập nội con chữ z để viết các thuật ngữ có gốc viết với con chữ này, ví dụ: zeolit, zinvaldit, zircon, zirconi, vv .

- Con chữ w cần dùng để viết thuật ngữ, địa danh, tên người và tên phân vị thời địa tầng (do liên quan đến ký hiệu) khi chữ gốc được viết với con chữ này.

3.3.2. Cách viết một số phụ âm đứng sát trước hoặc sát sau nguyên âm, viết phụ âm kép.

- Nguyên âm “e” ở cuối các thuật ngữ Âu Mỹ thường không đọc hoặc đọc rất thoáng qua, sẽ không viết trong thuật ngữ tiếng Việt. Ví dụ : *cassiterite* – casiterit, *granite* – granit, *phyllite* – phylit.

- Viết phụ âm p khi đứng trước nguyên âm như Paleozoi, pangea, spat, v.v...

- Viết phụ âm r sau nguyên âm mà không biến thành c như trước đây thường viết, ví dụ carbonat, Permi, perthit, porphirit ... thay vì cacbonat, Pecmi, pecthit, pocphirit như trước đây.

- Nhập các phụ âm kép để viết các thuật ngữ có nguyên âm đứng sát ngay các phụ âm này, kể cả khi các phụ âm này đứng đầu hay đứng giữa thuật ngữ như bl-, br-, cl-, cr-, dr-, fl-, fr-, gn-, kl-, kr-, ks-, pl-, pr-, ps-, sb-, sc-, sf-, sk-, sl-, sp-, sr-, st-.

Trường hợp các phụ âm này đứng đầu thuật ngữ: clorit, glauconit, plagiocla, brom, cromit, spat, steatit, psamit, Ksor Ní (tên người), v.v... Trường hợp các phụ âm này đứng giữa thuật ngữ: felsit, ilmenit, volastonit, zircon, v.v...

- Rút gọn những phụ âm lặp lại và phụ âm gần như không đọc khi không gây sự sai lệch nội dung thuật ngữ (như ff, gg, ll, mm, nn, pp, ss, rr, tt sẽ viết chỉ với một phụ âm, ví dụ

cassiterite – casiterit, gabbro – gabro, tuffite – tufit, phyllite – phylit, feldspath – felspat, v.v...

- Trừ một vài trường hợp đặc biệt, các phụ âm kép dạng ch, dh, rh, th trong nguyên gốc Âu Mỹ khi viết sang tiếng Việt nên bỏ con chữ ‘h’ như ngành hóa học đã viết: chlorit -clorite, chromit - cromite), rhyolite - ryolit, tholeite - toleit. *Nhưng không viết calcopyrit mà viết chalcopyrit* vì từ tổ chalco phản ánh gốc chất đồng, khác với cal ở calci phản ánh gốc có chất vôi.

- Dùng phụ âm kép sh để viết các thuật ngữ có các nhóm phụ âm sch, sh và ch, ví dụ scheelit – sheelit.

- Không dùng các dấu thanh của nguyên âm Việt khi viết thuật ngữ. Ví dụ: Devon, Creta, ilmenit, casiterit (không viết Đêvôn, Crêta, ilmênit, casitêrit).

3.3.3. Khi chuyển thuật ngữ từ tiếng Nga cần đối chiếu với thuật ngữ viết bằng tiếng Anh, tiếng Pháp để tránh sự sai lệch. Ví dụ, phải viết thoreaulit mà không viết torolit do dựa vào thuật ngữ торолит trong tiếng Nga; viết fluoapatit, không viết ftorapatit dựa theo chữ фторапатит của Nga; viết staurolit, không viết stavrolit dựa theo ставролит của Nga, v.v...

Lời cảm ơn

Người viết chân thành cảm ơn các nhà Ngôn ngữ học, GS TS Đinh Văn Đức, GS TS Trần Trí Dõi, GS TS Vũ Đức Nghiệu (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG HN), PGS TS Vũ Ngọc Tú (Khoa Quốc tế, ĐHQG HN) đã đọc bản thảo và cho những góp ý quý báu để hoàn chỉnh bài báo này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cần định chuẩn cách dùng tiếng Việt. Báo Thanh Niên điện tử 22/12/2012.
- [2] Đinh Văn Đức, 2012. Chính tả Việt Nam nhìn từ bản ngữ: trường hợp ghi tên riêng nước ngoài bằng chữ Việt. Tạp chí Hồn Việt. Số 66. 2012.
- [3] Hoàng Xuân Hãn, 1948. Danh từ khoa học. NXB Vĩnh Bảo Sài Gòn 1948 (in lần 2).
- [4] Mathilde Tuyết Trần, 2012. Trao đổi thêm về bài viết Câu chuyện phiên âm. Tạp chí Hồn Việt. Số 63. 2012.
- [5] Nam Văn, 2012. Câu chuyện phiên âm. Tạp chí Hồn Việt. Số 62. 2012.
- [6] Nguyễn Văn Khang 2007. Về bản dự thảo Quy định cách viết, cách đọc tên riêng nước ngoài trong các văn bản quản lí nhà nước. ngonngu.net. 2007/03/22.
- [7] Phạm Văn Tình, 2012. Tiếng Việt: Sự trong sáng và vấn đề chuẩn hóa. Chinhphu.vn 31/12/2012
- [8] Phạm Văn Tình, 2012. Tiếng Việt: Vấn đề tranh cãi – Phiên âm, chuyên tự hay để nguyên dạng? Chinhphu.vn 31/12/2012.
- [9] Trần Trí Dõi, 2011. Giáo trình lịch sử tiếng Việt. Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
- [10] Viết hoa trong văn bản hành chính (Kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ)
- [11] Vũ Đức Nghiệu, 2011. Lược khảo lịch sử tiếng Việt. Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
- [12] Vũ Kim Băng, “Loạn” phiên âm: Giới ngôn ngữ học bức xúc. BáoThanh Niên điện tử 04/05/2012
- [13] Từ điển Bách khoa Việt Nam. T. 1 (1995), T. 2 (2002), T. 3 (2003), T. 4 (2005). NXB Từ điển Bách khoa.

Writing Scientific Terms, Geographic and Personal Names in the Vietnamese Texts

Tổng Duy Thanh

*Faculty of Geology, VNU, University of Science,
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hanoi, Vietnam*

Abstract: no unanimity has been seen yet in writing scientific terms, geographic and personal names in publications and mass media in general, especially in cases involving foreign factors. This paper reviews the process of changes, progresses and experiences in writing scientific terms, geographic and personal names in the Vietnamese script in science in general and Earth Sciences in particular.

Information and international exchanges have developed ever more rapidly, especially with the advancements of informatics in which the alphabetic system is most effectively used either according to the Latin system or Cyrillic system of the Slavs (Russian, Bulgarian, Serbian...). Information reception and transmission is realized by spoken and written means, but the writing system plays the most important role. Information reception and transmission by audio-visual means (broadcasting and television) also has to rely on written documents. In the world, scientific terms, geographic and personal names are written in a similar or almost similar way in most countries, but the way of reading them (although there exists a rule of international phonetic transcription) still depends on each country. The Vietnamese language has an important advantage in that it follows the Latin script, thus creating favorable conditions for information reception and transmission in all media. At present, geographic and personal names of Vietnam's 54 ethnic groups are easily written in the Latin script without relying the way of writing based on the sounds of the Chinese-Vietnamese languages as it once happened.

The author proposes that writing foreign geographic and personal names in Vietnamese documents should mainly base on the Latin script with the geographic and personal names published by those foreign countries in their publications. And at the same time, due attention should be paid to the characteristics of the Vietnamese language. On the basis of the experiences obtained by the scientists in Earth Sciences over half a century, the author introduces ways of writing geological terms widely agreed by most Vietnamese geologists.

Keywords: Cyrillic script; Geographic name; Latin script; Personal name; Scientific term, Vietnamese script.